

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày : 15/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Q Lý

Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn Q; sinh năm 1993 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1965 và bà: Phạm Thị Hồng L (chết); vợ, con: chưa có; nhân thân: Quyết định số 3328/QĐ-UB-NC ngày 31/8/2010 Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 Ủy ban nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 121/QĐ-TA ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 01 năm 03 tháng, chấp hành xong ngày 20/7/2017, Quyết định số 0048020/QĐ-XPHC ngày 12/11/2018 Công an quận Tân Bình xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép; tạm giữ, tạm giam: 22/3/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N; sinh năm 1992 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 29/2011/HSST ngày 28/6/2011 Tòa án nhân dân huyện Tư

Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo kháng cáo, Bản án số 150/2011/HSPT ngày 14/9/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi y án sơ thẩm, Bản án số 99/2014/HSST ngày 26/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2017; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 23/3/2018. Có mặt.

3. Nguyễn Hoàng H; sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: xã E, thành phố F, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T, sinh năm 1968 và bà: Trịnh Thị Quỳnh L, sinh năm 1970; có vợ: Phạm Thị Thương T, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 97/2016/HSST ngày 26/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2017; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 23/3/2018. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L; sinh năm 1995 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: xã A1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H (chết) và bà: Nguyễn Thị Minh L1, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 01/2012/HSST ngày 31/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 08/5/2016; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 23/3/2018. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984, nơi cư trú: Phường H, quận K, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Chu Văn B, sinh năm 1983, nơi cư trú: Phường H, quận K, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị Thương T, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã E, thành phố F, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Minh L1, sinh năm 1973, nơi cư trú: xã A1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/3/2018, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L đang ở tại phòng 103 khách sạn X, địa chỉ: phường M, quận N thì Đoàn Văn Q điện thoại rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. N rủ H cùng đi trộm cắp, H đồng ý. L đang ngủ nên N không hỏi được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày,

không thấy Q đến khách sạn nên N điện thoại lại cho Q nhắc Q việc rủ đi trộm cắp, Q nói qua liên. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/3/2018, Q mang theo 01 cây xà beng phi 10 dài khoảng 40 cm với mục đích phá ổ khóa, đến phòng 103 khách sạn X gặp N, H và L (vừa ngủ dậy). H rủ L cùng đi trộm cắp, L đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 49K1-525.49 chở Q, để cây xà beng dưới chân trước xe máy; L điều khiển xe gắn máy biển số 76G1-231.22 chở N. Khi cả bọn đi ngang qua nhà anh Nguyễn Hoàng P, địa chỉ: Phường H1, quận K (dạng nhà trọ), H phát hiện bên ngoài cửa được khóa 02 ổ khóa, bên trong có đèn mờ nên chỉ cho cả bọn thấy. H và L dừng xe cách đó khoảng 05 mét để N và Q xuống xe. Q cầm cây xà beng và N đi đến căn nhà số YY đường AA phá khóa cửa. H và L ở lại canh giới. Sau khi Q đã phá được ổ khóa, cả hai cùng đột nhập vào nhà. N phát hiện nhà có gắn camera nên nói Q đi ra ngoài nói H vào tháo camera, để Q một mình tìm tài sản. N đi ra chỗ H và L đang đứng canh giới thì N thấy có người dân nên cả ba cùng nhau điều khiển xe chạy thoát. Q ở lại tìm tài sản trong nhà, phát hiện trong tủ kính có để 03 máy tính xách tay (tầng 1 có 01 cái, tầng 2 có 02 cái). Q lấy 02 máy tính xách tay tại tầng 2 bỏ vào túi xách màu nâu đựng laptop ngay dưới đất rồi đi xuống tầng 1 lấy tiếp máy tính xách tay còn lại. Lúc này, Q phát hiện người dân thấy mình nên để túi đựng 02 máy tính xách tay dưới đất, cầm 01 máy tính xách tay ra gần cửa, dùng chân đạp vào cửa sắt nhằm chạy thoát nhưng bị bắt giữ lại cùng tang vật trộm cắp.

#### Vụ thứ hai:

Trước đó, vào khoảng 23 giờ ngày 05/3/2018, Nguyễn Văn N đang ở khách sạn X, Quận N cùng với N1 (chưa xác định lai lịch), N điện thoại rủ Đoàn Văn Q cùng đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Q rủ L2 (chưa xác định lai lịch) đi cùng. L2 điều khiển xe máy hiệu Sirius màu xám (không rõ biển số) chở Q đến khách sạn X gặp N và N1 (chưa xác định lai lịch). Tại đây, N, Q, N1 và L2 cùng thống nhất đi trộm cắp tài sản. Nghĩa điều khiển xe gắn máy hiệu Airblade (không nhớ biển số) chở N, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius chở L2 đi tìm tài sản để trộm cắp. N phát hiện nhà anh Chu Văn B, địa chỉ Phường H, quận K khóa cửa bên ngoài, liền báo cả nhóm dừng xe lại. Q và N1 đứng ngoài canh giới, L2 và N phá khóa đột nhập vào trong nhà bằng cây xà beng do Nghĩa mang theo. N phát hiện trên gác lửng có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu đen, bị vỡ màn hình đang cắm sạc, N lấy điện thoại cùng Liêm, Nghĩa, Q tẩu thoát. N1 mua lại điện thoại vừa trộm được với giá 6.000.000 đồng để sử dụng. N, Q và L2 được chia mỗi người 1.500.000 đồng.

#### Vật chứng vụ án:

- 02 ổ khóa bị bể gãy của nhà Phường H, quận K (đã được niêm phong).
- 01 USB ghi hình ảnh Q và L đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám loại Latitude E6410 đã qua sử dụng, kết quả định giá theo tổ tụng hình sự máy tính trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire One 725-C7CKK màu đen đã qua sử dụng, kết quả định giá theo tổ tụng hình sự máy tính trị giá 2.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu HP Compap Presaroi CQ40 màu đen đã qua sử dụng, kết quả định

giá theo tổ tụng hình sự máy tính trị giá 2.500.000 đồng. Đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Hoàng P, anh P không có yêu cầu bồi thường gì.

- 01 túi xách đựng laptop màu nâu, có kích thước khoảng 25x40cm, đã qua sử dụng, Q lấy trong nhà anh P để đựng máy tính đã lấy trộm. Anh P cho biết túi mua đã lâu, giá trị không lớn, không có nhãn hiệu, hóa đơn chứng từ nên không định giá được. Anh P đã nhận lại, không có yêu cầu bồi thường gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu đen, bị vỡ màn hình, N1 mua lại sử dụng, hiện chưa thu hồi được. Kết quả định giá trong tổ tụng hình sự, điện thoại trị giá 8.000.000 đồng. Bị hại anh Chu Văn B yêu cầu các bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng.

- Thu giữ của Đoàn Văn Q:

+ 01 thiết bị chích điện màu hồng, không có số hiệu. Kết luận giám định 1156/KLGD-TT ngày 13/9/2018 kết luận: là công cụ phóng điện còn sử dụng được. Căn cứ điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì dụng cụ phóng điện tích hợp đèn pin thuộc nhóm công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự. Q khai nhận sử dụng thiết bị này để chống trả nếu bị phát hiện bắt giữ; đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ.

+ 01 cây xà beng bằng kim loại, có 01 đầu dẹt, dài khoảng 40 cm, dùng để phá ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh P trộm cắp tài sản.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu của Nguyễn Hoàng H:

+ 01 xe gắn máy hiệu Vision biển số 49k1-525.49, phương tiện gây án. Xe do Hà đứng tên đăng ký sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu xanh, đã qua sử dụng.

- Thu của Nguyễn Văn L:

+ 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 76G1-231.22, phương tiện gây án, xe do Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

- Thu của Nguyễn Văn N: Qua khám xét thu tại phòng trọ của N tại địa chỉ phường O, quận P:

+ 01 máy ảnh hiệu Canon T70 màu đen.

+ 01 máy ảnh hiệu Fujifilm, số seri 44L85096.

+ 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Panasonic model DMC-FS12.

+ 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Sony model DSSC-W710.

+ 01 đèn Led Ricoh-303P.

- + 01 ống kính máy ảnh Ricoh Ø52.
- + 01 ống kính máy ảnh Canon Ø52.
- + 01 ống kính máy ảnh Macro Ø52.
- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo model CPH17.
- + điện thoại di động màu vàng kích thước 17x8cm.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen.
- + 01 đồng hồ hiệu Citizen màu trắng bạc.
- + 01 đồng hồ hiệu Casio đen trắng F-DIFICE.
- + 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Văn Hiền.
- + 01 mỏ lết, 01 ống điều, 01 tuốt nơ vít, 01 kìm bằng kim loại.

N khai nhận số đồ vật trên N trộm cắp trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. N không nhớ địa chỉ đã lấy trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Đối với 01 mỏ lết, 01 tuốt nơ vít, 01 kìm bằng kim loại do N mua để sửa xe.

Quá trình điều tra và biên bản hỏi cung, Đoàn Văn Q, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Đoàn Văn Q và đồng bọn còn khai nhận cùng nhau trộm cắp trên địa bàn quận R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã phối hợp điều tra, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đang thụ lý điều tra, chưa khởi tố vụ án hình sự nên chưa có cơ sở nhập vụ án.

Đối với các đối tượng N1 và L2, chưa xác định được lai lịch, chưa làm việc được nên khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn Q, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Q và N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Hà từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Đoàn Văn Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Văn Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L đã có hành vi rủ rê, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L ở ngoài cảnh giới để Đoàn Văn Q, Nguyễn Văn N trực tiếp phá ổ khóa, lén lút lấy trộm 03 máy tính xách tay có tổng trị giá 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng P, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Có tổ chức”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Nguyễn Văn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước đó các bị cáo Đoàn Văn Q và Nguyễn Văn N còn có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu đen trị giá 8.000.000 đồng của anh Chu Văn B, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Hoàng H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp

của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Q là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người rủ rê bị cáo H và là người giúp sức tích cực, bị cáo H là người rủ bị cáo L và cùng với bị cáo L tham gia với vai trò canh gác, báo động, nên hình phạt dành cho các bị cáo phải tương xứng với mức độ, tính chất và vai trò tham gia của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại trong vụ án ngày 21/3/2018, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong vụ án ngày 21/3/2018 bị cáo Q chưa lấy được tài sản ra khỏi nhà do có sự phát hiện của người dân, là đã bị bắt giữ, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, là tình tiết quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Xuân Phong đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại anh Chu Văn B yêu cầu các bị cáo Đoàn Văn Q và Nguyễn Văn N bồi thường 8.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge màu đen, không thu hồi được. Các bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh B số tiền 8.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng cho anh Chu Văn B.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 USB lưu dữ liệu camera ghi lại hình ảnh Q và N trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, có thể lưu giữ được nên cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

- 01 cây xà beng bằng kim loại, có 01 đầu dẹt, dài khoảng 40 cm, dùng để phá ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh P trộm cắp tài sản và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Đoàn Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng cây xà beng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy, điện thoại di động hiệu Nokia dùng để liên lạc rủ N đi trộm cắp nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Vision biển số 49K1-525.49, là phương tiện phạm tội thu giữ của bị cáo H. Xác minh, bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu xe. Bị cáo khai đây đây là tài sản chung của hai vợ chồng, dùng làm phương tiện chở con đi

học, phù hợp với lời khai của vợ bị cáo chị Phạm Thị Thương T. Chị T khai không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, chị có yêu cầu được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại và đưa đón con đi học. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe gắn máy trên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và chị T, bị cáo dùng xe gắn máy trên vào việc phạm tội chị T không biết, nên cần tịch thu 50% giá trị chiếc xe gắn máy trên để sung ngân sách Nhà nước tại thời điểm thi hành án, còn lại 50% giá trị chiếc xe gắn máy trên trả lại cho người đồng sở hữu hợp pháp chị Phạm Thị Thương T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu xanh thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy các điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 76G1-231.22, là phương tiện phạm tội thu giữ của bị cáo L, do bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị Minh L1 - mẹ bị cáo L, khai bà là người bỏ tiền ra mua chiếc xe trên và chỉ cho bị cáo đứng tên xe để tiện việc đi lại, chứ không cho bị cáo, sau đó L có mượn xe của bà để đi công chuyện, bà không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà L1 có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Bị cáo khai chiếc xe gắn máy trên là do mẹ bị cáo bà L1 mua và cho bị cáo để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bà L1 khai đây là tài sản của bà cho bị cáo mượn đi công việc nhưng chiếc xe gắn máy hiệu Exciter biển số 76G1-231.22 do bị cáo L đứng chủ sở hữu, ý thức bị cáo là bà L1 cho tiền mua và cho bị cáo, phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng thu giữ của bị cáo L, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo N gồm: 01 máy ảnh hiệu Canon T70 màu đen; 01 máy ảnh hiệu Fujifilm số seri 44L85096; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Panasonic model DMC-FX12; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Sony model DSC-W710; 01 đèn Led Ricoh-303P; 01 ống kính máy ảnh Ricoh Ø52; 01 ống kính máy ảnh Canon Ø52; 01 ống kính máy ảnh Macro Ø52; 01 điện thoại di động hiệu Oppo model CPH1723; 01 điện thoại di động màu vàng kích thước 17x8cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số imeil: 355909/05/802735/3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, số imeil: 352032/09/462029/8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số imeil: 356039036020715; 01 đồng hồ hiệu Citizen màu trắng bạc, 01 đồng hồ hiệu Casio đen trắng F-DIFICE và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Văn H, số 082484, biển số 59P1-88332, bị cáo N khai những tài sản trên có được từ việc trộm cắp trên tại địa bàn Tp. Hồ Chí Minh nhưng không nhớ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận. Hội đồng xét xử xét thấy số vật chứng trên không có liên quan đến vụ án và là tài sản phạm tội trong vụ án khác nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 mỏ lết, 01 ống điều, 01 tuốt nơ vít và 01 kim bằng kim loại thu giữ của Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Văn Q;

Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Đoàn Văn Q 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng H 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

[2] Buộc bị cáo Đoàn Văn Q bồi thường cho anh Chu Văn B số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Chu Văn B số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

[3] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB ghi hình ảnh bị cáo Đoàn Văn Q và Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây xà beng bằng kim loại, có 01 đầu dẹt, dài khoảng 40 cm; 02 ổ khóa đã bị bẻ gãy; 01 mỏ lết, 06 cờ lê các loại, 01 ống điều, 01 tuốt nơ vít và 01 kềm bằng kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imeil: 356005083564574; 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 76G1-231.22, số khung: 0610GY239213, số máy: G3D4E252114 và 50% giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 49K1-525.49, số khung: 5818GY425619, số máy: JF66E0757067 tại thời điểm thi hành án.

Trả lại cho chị Phạm Thị Thương T: 50% giá trị còn lại của chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 49K1-525.49, số khung: 5818GY425619, số máy: JF66E0757067 tại thời điểm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, số imeil: 354427060737811 (01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký viết họ tên Nguyễn Văn L và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imeil 1: 868573021668576, số imeil 2: 868573021668568; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số imeil: 556071/01/921170/6 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134, màu xanh, số imeil: 353681080127756.

Giao Công an quận Tân Bình: 01 máy ảnh hiệu Canon T70 màu đen; 01 máy ảnh hiệu Fujifilm số seri 44L85096; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Panasonic model DMC-FX12; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Sony model DSC-W710; 01 đèn Led Ricoh-303P; 01 ống kính máy ảnh Ricoh Ø52; 01 ống kính máy ảnh Canon Ø52; 01 ống kính máy ảnh Macro Ø52; 01 điện thoại di động hiệu Oppo model CPH1723; 01 điện thoại di động màu vàng kích thước 17x8cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số imeil: 355909/05/802735/3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, số imeil: 352032/09/462029/8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số imeil: 356039036020715; 01 đồng hồ hiệu Citizen màu trắng bạc, 01 đồng hồ hiệu Casio đen trắng F-DIFICE và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Văn Hiền, số 082484, biển số 59P1-88332 để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 10/PNK ngày 04/10/2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Văn Q phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí

Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ngô Đức Thụ**